

TỔNG CỤC HẢI QUAN
Số: 155/TCHQ-PC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 1996

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung thông tư số 41/TCHQ-PC ngày 6/5/1996 hướng dẫn thi hành nghị định số 16/CP ngày 20/3/1996 của chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan

Để tăng cường tính chủ động và trách nhiệm của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Hải quan cấp tỉnh); đồng thời, đảm bảo thời hiệu ra quyết định xử phạt theo quy định tại Nghị định 16/CP và phù hợp với quy định của Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính ngày 21/5/1996, Tổng cục Hải quan sửa đổi, bổ sung Thông tư số 41/TCHQ-PC ngày 6/5/1996 như sau:

1. Điểm 4 Phần II được sửa đổi, bổ sung như sau: "Trong quá trình gửi hàng hoá, vật phẩm xuất khẩu, nhập khẩu nếu người sử dụng hàng hoá, vật phẩm thông báo đầy đủ bằng văn bản với cơ quan Hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 16/CP thì không bị xử phạt". Chủ sở hữu hàng hóa hoặc tổ chức, cá nhân có chứng từ có giá trị định đoạt và nhận hàng hoá theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc người thay mặt của tổ chức, cá nhân đứng tên trong tờ khai Hải quan, phải chịu trách nhiệm với tư cách của người đại diện tổ chức hoặc cá nhân khi có hành vi xuất khẩu, nhập khẩu vi phạm pháp luật về Hải quan".

2. Bổ sung đoạn cuối cuối điểm 13.1 phần II như sau: "Trường hợp không có căn cứ pháp lý khẳng định hành vi gian lận thuế thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, phạt tiền theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 12 Nghị định 16/CP".

3. Điểm 13.6 phần II được bổ sung và quy định lại như sau: "Nếu khai sai số lượng, trọng lượng, chất lượng, ký mã hiệu, trị giá, xuất xứ so với thực tế hàng hoá, nhưng số thuế và các nghĩa vụ tài chính phải thực hiện trên thực tế bằng hoặc thấp hơn so với khai báo thì không xử phạt, nếu pháp luật không có quy định khác, nhưng phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật".

4. Bổ sung thêm điểm 14.6 phần II như sau: "Trường hợp hàng nhập khẩu sai hợp đồng thương mại, hợp đồng gia công mà người nhận hàng từ chối nhận với lý do xác đáng, phù hợp với quy định của Pháp luật Việt Nam và tập quán thương mại quốc tế thì xử lý theo quy định tại khoản 10 Điều 12 Nghị định này".

5. Đoạn b,c và d điểm 3 Phần III được sửa đổi như sau:

"b/ Đối với những vụ vi phạm áp dụng hình thức phạt tiền có mức phạt trên 20 triệu đồng thì làm thủ tục chuyển hồ sơ sang Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân tỉnh) nơi bắt giữ để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định xử phạt. Sau khi có Quyết định xử phạt, Cục trưởng Cục Hải quan phải báo cáo lên Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

c/ Đối với những vi phạm pháp luật Hải quan do Đội kiểm soát cơ động trên biển phát hiện, bắt giữ, lập biên bản ở vùng lãnh hải, thềm lục địa, vùng đặc quyền kinh tế hoặc những địa bàn chưa có tổ chức Hải quan mà vượt thẩm quyền của Đội kiểm soát, thì đưa về trụ sở Hải quan nơi gần nhất để thực hiện xử phạt theo quy định chung.

d. Hồ sơ vụ vi phạm hành chính về hải quan khi chuyển sang Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phải kèm theo bản báo cáo nội dung sự việc và kiến nghị của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh về biện pháp xử lý. Thủ tục bàn giao hồ sơ những vụ vi phạm hành chính về Hải quan có mức phạt trên 20 triệu đồng từ cơ quan Hải quan sang Ủy ban nhân dân tỉnh phải thực hiện theo quy định chung. Thời hạn xem xét giải quyết ở mỗi cấp được quy định như sau: